

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC

(THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 07/2025/NĐ-CP
NGÀY 09/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ)

1

Giá trị sử dụng của Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (khoản 7 Điều 2)



Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được sử dụng để kết hôn tại **Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài**, **cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài** hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Không cần Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân khi đăng ký kết hôn (điểm c khoản 3 Điều 2)

2

Khi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, công dân không cần nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà cơ quan tiếp nhận sẽ tự tra cứu trên hệ thống để xử lý thông tin.

Theo đó, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.



3

Trách nhiệm chứng minh về tình trạng hôn nhân của người đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau (khoản 6 Điều 2)

Thay vì người yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của mình như trước đây. Hiện nay, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp không tra cứu được do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu thì cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc xác minh.



4

Mở rộng thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã (khoản 1 Điều 1)



Thay vì chỉ được chứng thực các giấy tờ, văn bản do cơ quan của Việt Nam cấp theo quy định trước đây. Hiện nay, UBND cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do:

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam
- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài
- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.



Bổ sung các hình thức nộp hồ sơ (điểm b khoản 3 Điều 2)

5

Thay vì người yêu cầu đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, đăng ký lại kết hôn phải trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Hiện nay, người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch trực tuyến (Hồ sơ đăng ký hộ tịch lập thành 01 (một) bộ).



6

Tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân thay cho Giấy chứng nhận kết hôn khi đăng ký khai sinh cho trẻ em (điểm c khoản 3 Điều 2)



Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh mà cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trên cơ sở thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn cung cấp trong Tờ khai đăng ký khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn giản hóa quy trình nộp giấy chứng sinh, Giấy báo tử (khoản 2 Điều 2)

7

Trường hợp người yêu cầu đã nộp bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy báo tử hoặc cơ quan đăng ký hộ tịch đã khai thác được dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thì không phải nộp bản giấy.

